TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HSST
Ngày: 22-7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cà Mạnh Hải.

Ông Tòng Văn Quân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2019/HSST- QĐ ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn B**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1987 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên;

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: 02/12 phổ thông; Con ông: Lò Văn P - sinh năm 1958 và bà: Lò Thị Kh - sinh năm 1959; Vợ: Lò Thị Th – sinh năm 1990, bị cáo có 02 con (sinh năm 2007 và 2009); Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 25/3/2019 cho đến ngày xét xử (có mặt).

2. Họ và tên: **Lò Văn Q**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại huyện Đ, tỉnh Đ

Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ Mú; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độvăn hóa: Không; Con ông: Lò Văn P - sinh năm 1958 (Còn sống); Con

bà: Lò Thị Kh - sinh năm 1959 (Còn sống); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 25/3/2019 đến ngày 02/7/2019 được tại ngoại. *(Bị cáo Lò Văn Q đã chết ngày 20/7/2019 theo B bản xác minh và báo cáo số 25ngày 21/7/2019 của UBND xã P, huyện Đ, tỉnh Đ).*

- *Bị hại*:

+ Anh Lò Văn Ch – sinh năm 1987. Nghề nghiệp: Làm nương. Nơi cư trú: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Anh Lò Văn Th – sinh năm 1994. Nghề nghiệp: Làm nương. Nơi cư trú: Bản C, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Anh Vàng A L (Tên gọi khác: Vàng A D) – sinh năm 1992. Nghề nghiệp: Làm nương. Nơi cư trú: Bản T, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 16/3/2019, Lò Văn B một mình đi bộ từ nhà B ở Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên sang nhà em trai là Lò Văn Q ở cùng bản và rủ Q cùng đi trộm cắp chiếc máy cắt làm đất đa năng của anh Lò Văn Ch và Lò Văn Th (có địa chỉ nêu trên) mang đi bán lấy tiền chia nhau. Q đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, B cầm điện thoại soi đèn đi sang nhà Q rủ Q cùng đi xuống nhà Th, khi đến nhà Th (cách khoảng 20m) B và Q dừng lại quan sát thấy máy cắt làm đất đa năng đang để dưới gầm sàn nhà ở của anh Th. Khoảng 05 phút sau thấy gia đình anh Th đã đi ngủ B và Q đi đến chỗ chiếc máy, sau đó B cầm ở đầu máy còn Q cầm ở hai tay lái của máy rồi cả hai cùng nhau khiêng chiếc máy đi ra khu vực cầu hướng đi Trung tâm xã P. Tại đây, B và Q đặt máy xuống đất, Q ở lại trông còn B đi về nhà lấy xe máy để chở máy đi bán. Khoảng 15 phút sau, B điều khiển xe máy đến rồi cả hai cùng nhau khiêng chiếc máy cắt làm đất đa năng lên xe máy của B. Sau đó Q đi về nhà còn B một mình chở chiếc máy làm đất vừa trộm cắp được mang đi bán cho Vàng A L (có địa chỉ nêu trên) lấy 5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/QĐ-HĐĐG ngày 25/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã kết luận chiếc máy cắt làm đất đa năng có giá trị: 8.750.000 đồng.

Bản cáo trạng số24/CT-VKS-ĐBĐ ngày 05/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông đã truy tố bị cáo Lò Văn B và Lò Văn Q về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông giữ quyền công tố rút phần truy tố đối với bị cáo Lò Văn Q, giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Lò Văn B về tội: "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn B từ 12 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: Do các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan rút và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy màu xanh đen nhãn hiệu WIN ESPERO DETECH, biểm kiểm soát 27 B1-351.47, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe) là phương tiện phạm tội. 02 (hai) lưỡi cuốc màu đen trắng là vật do phạm tội mà có.

Về án phí: Áp dụngđiểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án, miễn 200.000 đồng án phí HSST cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B không có ý kiến tranh luận gì về phần tội danh và điều luật áp dụng,bản luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Trong phần lời nói sau cùng: Bị cáo không trình bày gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa bị cáo Lò Văn Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do sức khỏe yếu, không thể đi lại và tham gia phiên tòa và được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên đến ngày 20/7/2019 bị cáo Q đã chết vì bệnh hiểm nghèo (HIV giai đoạn cuối). Do đó Hội đồng xét xử đình chỉ vụ án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Lò Văn Q theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 282 BLTTHS. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử đối với bị cáo Lò Văn B là đồng phạm trong vụ án.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáohoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo Lò Văn Q trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, Kết luận định giá tài sản, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản thực nghiệm điều tra...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 22 giờ ngày 16/3/2019, tại khu vực Bản H, xã P, huyện Đ, Lò Văn B đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt chiếc máy cắt làm đất đa năng của anh Lò Văn Ch và Lò Văn Th có giá trị: 8.750.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy t ố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lò Văn B.

Bị cáo là người nghiện ma túy, không có tiền án, tiền sự,không có tình tiết tăng nặngtrách nhiệm hình sự.Tại phiên tòa bị cáo đãthành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình,bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nêncần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểmi, s khoản 1Điều 51/BLHS. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn vì trước và trong khi phạm tội các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ, bàn bạc, phân công vai trò trách nhiệm cụ thể.Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ tham gia phạm tội của bị cáo để quyết định hình phạt. Lò Văn B là người giữ vai trò chính trong vụ án vừa là khởi xướng, người xúi giục, đồng thời là người thực hành. Hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên HDXX chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS, thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5 đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy,bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chủ yếu từ làm nương nhưng không đáng kể, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không có khả năng thi hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe máy màu xanh đen nhãn hiệu WIN ESPERO DETECH, biểm kiểm soát 27 B1-351.47, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe) là phương tiện phạm tội. 02 (hai) lưỡi cuốc màu đen trắng là vật do phạm tội mà có.

- Đối với chiếc máy xới đất đa năng và số tiền 8.000.000 đồng là tiền các bị hại đã đưa cho Vàng A Lử để chuộc máy xới đất, cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại. Việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu là hợp pháp nên hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chiếc điện thoại của bị cáo B dùng vào việc phạm tội, bị cáo đã bán, cơ quan điều tra không thu hồi được nên hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, tuy tố các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 2.500.000 đồng là chi phí đi tìm máy xới đất. Anh Vàng A L yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng là tiền đã bỏ ra mua máy xới đất. Tuy nhiên đến ngày 05/7/2019 bị hại (anh Th và anh Ch) có đơn rút yêu cầu đối với số tiền 2.500.000 đồng. Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh L cũng không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng.Việc rút yêu cầu của bị hại và không yêu cầu bồi thường của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn tự nguyện nên hội đồng xét

xử chấp nhận.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an huyện Điện Biên Đông, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[8]. Về án phí; Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14bị cáo Lò Văn B phải chịu200.000 đồng án phí HSST, nhưng do bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểmi, s khoản 1Điều 51Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn B phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Lò Văn B **12 (Mười hai) tháng tù**.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giam (25/3/2019).

Không áp dụnghình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp, vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) chiếc xe máy màu xanh đen nhãn hiệu WIN ESPERO DETECH, biểm kiểm soát 27 B1-351.47, số khung: RPEXCE9PEF A0001779, số máy: VDEJQ152FMJ001779, không có gương chiếu hậu, hộp tốc độ phía bên trái bị vỡ, đèn pha bị vỡ, xi nhan trước không có, xi nhan sau bên trái bị vỡ, đèn chiếu hậu bị vỡ, yên xe bị rách, xe cũ đã qua sử dụng (kèm theo chìa khóa xe).

+ 02 (hai) lưỡi cuốc màu đen trắng.

(Theo B bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên Đông).

- Chấp nhậnviệc trả lại tài sản của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên Đông cho anh Lò Văn Th, Lò Văn Ch *(Theo B bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 01/4/2019 và ngày 17/5/2019).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc tự nguyện rút yêu cầu bồi thường của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với các bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/7/2019). Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL và NV liên quan;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐBĐ;
- Cơ quan THAHS huyện;
- Nhà tạm giữ CA huyện ĐBĐ;
- Trại tạm giam;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS huyện ĐB ;
- TAND tỉnh ĐB;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ